

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 19 – LỚP 4

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- | | |
|--|---|
| a) $2\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ | b) $6000\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{km}^2$ |
| $10\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ | $17\ 000\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{km}^2$ |
| $150\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$ | $900\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ |
| $9\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ | $35\text{m}^2\ 72\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$ |

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a) Diện tích bảng lớp em khoảng:
 A. 2cm^2 B. 2dm^2 C. 2m^2 D. 2km^2
- b) Diện tích Thành phố Hồ Chí Minh (theo số liệu 2002) là:
 A. 2095cm^2 B. 2095dm^2 C. 2095m^2 D. 2095km^2
- c) $4\text{m}^2\ 70\text{cm}^2 = \dots \text{cm}^2$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:
 A. 470 B. 4070 C. 40\ 070 D. 47\ 000

Bài 3: Viết tên mỗi hình vào chỗ chấm

a)



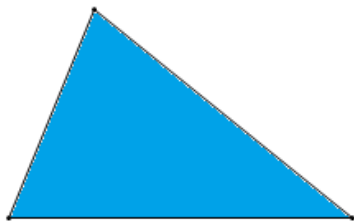
.....

b)



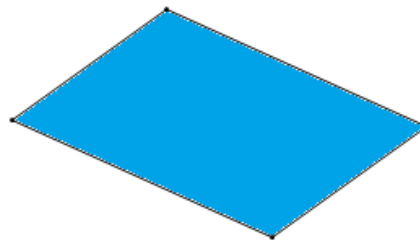
.....

c)



.....

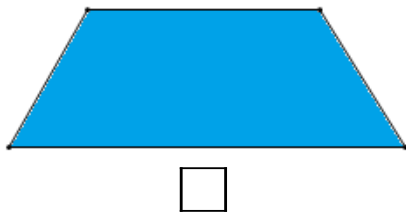
d)



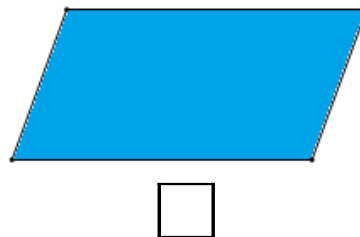
.....

Bài 4: Đánh dấu (×) vào ô trống đặt dưới hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau:

a)



b)



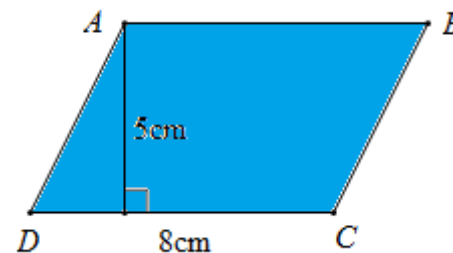
Bài 5: Tính diện tích hình bình hành bên:

Bài giải

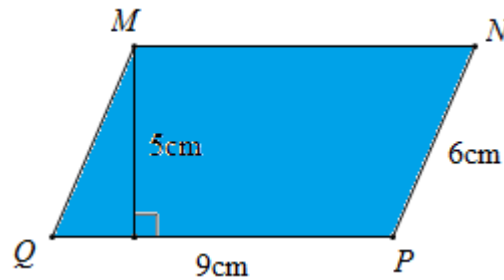
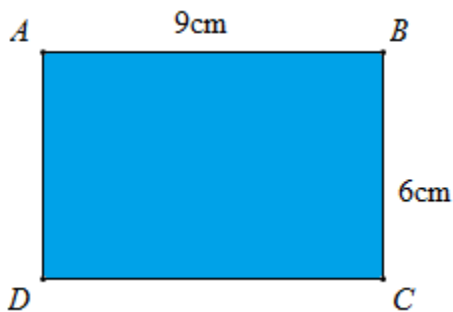
.....

.....

.....



Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S:



- a) Chu vi hình chữ nhật ABCD bằng chu vi hình bình hành MNPQ.
- b) Chu vi hình chữ nhật ABCD lớn hơn chu vi hình bình hành MNPQ.
- c) Diện tích hình chữ nhật ABCD bằng diện tích hình bình hành MNPQ.
- d) Diện tích hình chữ nhật ABCD lớn hơn diện tích hình bình hành MNPQ.

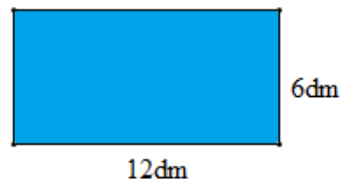
Bài 7: Khoanh vào chữ đặt trước hình có diện tích lớn nhất:

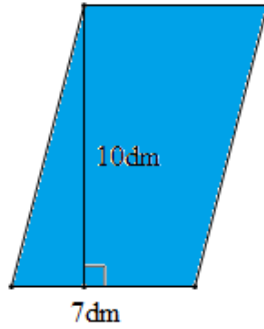
A.



B.

C.





Bài 8: Một khu rừng hình bình hành có độ dài đáy là 4km. Chiều cao bằng $\frac{1}{8}$ độ dài đáy. Hỏi khu rừng đó có diện tích là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Bài giải

HavaMATH